TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 05/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Thế Chiến.

2/ Ông Vũ Kim Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện K, xét xử công khai, hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn T**, sinh năm 1980, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 10, xã ĐD, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 06/12;

Con ông Hứa Ngọc H (đã chết); con bà Nông Thị M, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là: Lê Thị N, sinh năm 1982 (đã ly hôn). Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa an tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bế Văn P**, Sinh năm: 1983, tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 10, xã ĐD, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12;

Con ông Bế Văn K (đã chết) con bà Chu Thị B (đã chết);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Nông Thị Thanh T, sinh năm 2002. Trú tại: Thôn 10, xã ĐD, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

- *Người chứng kiến*:

1/ Ông Y T, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2/ Ông Trần Viết T1, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bế Văn P và Nông Văn T là đối tượng nghiện ma tuý. Vào khoảng 07 giờ ngày 29/12/2022, P đi đến nhà T rủ T đi mua ma tuý về cùng nhau sử dụng thì T đồng ý. Lúc này, T và P góp mỗi người 200.000 đồng để đi mua ma tuý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-618.17 chở P đi đến khu vực mỏ đá, thuộc buôn K, xã D, huyện K gặp một người đàn ông tên N1 (chưa xác định được nhận thân, lai lịch) hỏi mua ma tuý thì N1 đồng ý. P đưa cho N1 số tiền 400.000 đồng thì N1 đưa lại cho P 01 nói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma tuý, T điều khiển xe chở P đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 29/12/2022, khi T và P đang điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường đèo E, thuộc buôn K, xã D, huyện K thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và Ma túy phối hợp với Công an xã D kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của P có 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. P và T khai nhận chất bột màu trắng nói trên là chất ma tuý (loại Heroine), P và T mua về nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân

Tại Bản kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 05/01/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất dạng bột màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm P gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1466 gam, loại Heroine

Cáo trạng số 07/KSĐT-HS ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Nông Văn T và Bế Văn P về tội "*Tàng trữ trái phép*

chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn T và Bế Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bế Văn P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,1099 gam ma túy loại Heroine (khối lượng ma túy còn lại sau giám định) và 01 bơm kim tiêm thu giữ của bị cáo P.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo Nông Văn T và Bế Văn P tại phiên tòa là phù hợp nhau. Phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 29/12/2022 các bị cáo Nông Văn T và Bế Văn P rủ nhau đi mua ma túy và đã tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng trọng lượng là 0,1466 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Khi đi đến khu vực Buôn K, xã D, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K bắt quả tang. Hội đồng xét xử xét thấy

đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Văn T và Bế Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Nông Văn T và Bế Văn P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) Heroine Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển chất ma tuý, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khoẻ con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV – AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ khả năng nhận thức và buộc phải biết chất ma tuý được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật mà các bị cáo mua và tàng trữ trái phép 0,1466 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng răng đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nông Văn T có tiền án. Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích, bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo P là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên N1 bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện K tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Nông Thị Thanh T1 là chủ sở hữu chiếc xe môtô biển số 47B1-618.17. Tuy nhiên, chị Thảo không biết việc bị cáo T mượn xe để đi mua ma túy nên không đề cập xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 0,1099 gam ma túy loại Heroine (khối lượng ma túy còn lại sau giám định) và 01 bơm kim tiêm thu giữ của bị cáo P không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, ngày 01/3/2023).

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn T, Bế Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nông Văn T**01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29/12/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bế Văn P** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29/12/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 0,1099 gam ma túy loại Heroine (khối lượng ma túy còn lại sau giám định) và 01 bơm kim tiêm thu giữ của bị cáo P không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, ngày 01/3/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T và Bế Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trần Đôn